

Số: 03/2026/QĐST-VDS

Gia Lai, ngày 11 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tài.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Phương Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai, tham gia phiên họp: Ông Lê Trần Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 28/2026/QĐST-VDS ngày 04 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Đức T, sinh ngày 20/02/1970; CCCD số 052070003782 cấp ngày 12/01/2022; trú tại: Số nhà C L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- *Người có liên quan đến việc yêu cầu:* Bà Bùi Thị P, sinh ngày 10/10/1943; CCCD số 052143007418 cấp ngày 13/07/2023; trú tại: Số nhà C L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đức P1, sinh ngày 22/10/1978; CCCD số 052078020100 cấp ngày 10/08/2021; trú tại: Số nhà C L, phường Q, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ theo đơn yêu cầu đề ngày 04/12/2025 và các lời khai tiếp theo của người yêu cầu ông Nguyễn Đức T, trình bày:

Cha ông là Nguyễn S (chết) mẹ ông là Bùi Thị P, sinh ngày 10/10/1943. Cha mẹ sinh ra 04 người con gồm: Nguyễn Đức T; Nguyễn Đức P1; Nguyễn Đức H (chết); Nguyễn Đức T1 (chết). Hiện nay, bà Bùi Thị P vì tuổi già sức yếu nên mất khả năng nhận thức, không còn minh mẫn, không nhận biết được người thân cũng như các sự việc xung quanh, không có khả năng tự chăm sóc bản thân; bà P đang sinh sống cùng ông và ông là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bà tại số

nhà C L, phường Q, tỉnh Gia Lai. Do tuổi cao sức yếu, suốt thời gian qua bà Bùi Thị P không còn khả năng nhận thức, trí nhớ giảm sút. Bà không còn minh mẫn, không nhận biết được người thân, không còn khả năng tự chăm sóc bản thân. Tình trạng này gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, sức khỏe và việc quản lý tài sản của bà. Nay để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị P trong việc quản lý tài sản cũng như trong việc thực hiện các giao dịch dân sự liên quan về sau này nên nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị P mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật và chỉ định ông là người giám hộ cho bà Bùi Thị P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức P1, trình bày:

Thông nhất như ông Nguyễn Đức T trình bày, cha là Nguyễn S (chết) mẹ là Bùi Thị P, sinh ngày 10/10/1943. Cha mẹ sinh ra 04 người con gồm: Nguyễn Đức T; Nguyễn Đức P1; Nguyễn Đức H (chết); Nguyễn Đức T1 (chết). Hiện nay, anh trai Nguyễn Đức T đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng mẹ. Bà Bùi Thị P vì tuổi già sức yếu nên mất khả năng nhận thức, không còn minh mẫn, không nhận biết được người thân cũng như các sự việc xung quanh, không có khả năng tự chăm sóc bản thân. Vì vậy, ông đồng ý với yêu cầu của anh trai Nguyễn Đức T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị P mất năng lực hành vi dân sự theo quy định pháp luật và chỉ định ông Nguyễn Đức T là người giám hộ cho bà Bùi Thị P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Đồng thời người yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng quy định của BLTTDS. Về nội dung, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 22, 53, 57 BLDS; Điều 378 BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Đức T tuyên bố bà Bùi Thị P mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Nguyễn Đức T là người giám hộ đương nhiên cho bà Bùi Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Đức T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai tuyên bố bà Bùi Thị P mất năng lực hành vi dân sự, Tòa xác định yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (khoản 1 Điều 27 BLTTDS). Người được yêu cầu là bà Bùi Thị P hiện nay cư trú tại phường Q, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai (điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 BLTTDS).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 267/KLGD ngày 22/01/2026 của Trung tâm P2 đối với bà Bùi Thị P:

“Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Mất trí trong bệnh Alzheimer khởi phát muộn (F00.1 - ICD-10). Mức độ trầm trọng.

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.”.

Vì vậy, ông Nguyễn Đức T yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị P mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở để chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự.

[2.2] Về chỉ định người giám hộ cho bà Bùi Thị P: Xét thấy ông Nguyễn Đức T là con trai của bà Bùi Thị P, có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định của pháp luật dân sự. Vì vậy, ông Nguyễn Đức T là người giám hộ đương nhiên của bà Bùi Thị P. Giao dịch dân sự của bà Bùi Thị P do ông Nguyễn Đức T xác lập, thực hiện (theo khoản 2 Điều 22, điểm c khoản 1 Điều 47 và Điều 53 BLDS).

Ông Nguyễn Đức T có thể bị thay đổi, chấm dứt làm người giám hộ cho bà Bùi Thị P nếu không có đầy đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ. Thủ tục thay đổi, chấm dứt việc giám hộ thực hiện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Ông Nguyễn Đức T phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006641 ngày 17/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 22, Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Đức T.

Tuyên bố bà Bùi Thị P, sinh ngày 10/10/1943; CCCD số 052143007418 cấp ngày 13/07/2023; trú tại: Số nhà C L, phường Q, tỉnh Gia Lai, mất năng lực hành vi dân sự.

2. Giao dịch dân sự của bà Bùi Thị P do ông Nguyễn Đức T xác lập, thực hiện.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Đức T phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006641 ngày 17/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS Khu vực 1;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tài